




Cán bộ kiểm tra kể chuyện:

# Bảo đảm quyền khiếu nại của đảng viên trong công tác kiểm tra

(Ghi theo lời kể của cán bộ kiểm tra giải quyết đơn khiếu nại kỷ luật của đảng viên)

## ❖ Thái Sơn

 huyện xảy ra cũng hơn 12 năm rồi. Ngày ấy, tôi được giao nhiệm vụ tham gia đoàn của UBKT Trung ương giải quyết đơn khiếu nại kỷ luật Đảng của đồng chí Đ, đảng viên chi bộ Ban Tuyên giáo tỉnh ủy một tỉnh phía Nam. Vụ việc như sau: Tháng 11/2006, đồng chí Đ bị chi bộ xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo, với vi phạm: “Chưa chấp hành sự phân công của lãnh đạo Văn phòng, cố chấp mất đoàn kết, chậm khắc phục sửa chữa khuyết điểm”. Không đồng ý với quyết định này, đồng chí Đ đã khiếu nại lên UBKT Đảng ủy Khối cơ quan Dân chính Đảng tỉnh và được giảm hình thức kỷ luật từ cảnh cáo xuống khiển trách, với vi phạm: “Chưa thực hiện tốt nhiệm vụ do lãnh đạo văn phòng Ban Tuyên giáo phân công; bản thân thiếu phương pháp đấu tranh xây dựng nội bộ dẫn đến có cử chỉ và hành động chưa đúng, bất hợp tác với đồng chí Chánh văn phòng Ban, tập thể góp ý, phê bình nhưng bản thân đồng chí Đ chậm khắc phục sửa chữa

khuyết điểm”. Không đồng ý với quyết định của UBKT Đảng ủy Khối, đồng chí Đ tiếp tục khiếu nại lên các cấp: Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, UBKT Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Các cấp này đều chuẩn y hình thức kỷ luật khiển trách, nội dung vi phạm như kết luận của UBKT Đảng ủy Khối. Tháng 4/2009, đồng chí Đ đã gửi đơn khiếu nại lên UBKT Trung ương.

Vụ việc diễn ra từ trước năm 2004, khi đó đồng chí Đ là kế toán của Văn phòng Ban Tuyên giáo. Thời điểm này, Văn phòng Ban chưa ban hành văn bản phân công nhiệm vụ và mối quan hệ công tác của cán bộ, nhân viên; công tác quản lý tài chính của cơ quan diễn ra tùy tiện. Đồng chí Đ thẳng thắn đấu tranh với những sai sót trong thu, chi tài chính của cơ quan, không chấp hành những chỉ đạo sai nguyên tắc tài chính của lãnh đạo văn phòng; giữa đồng chí Đ và đồng chí Chánh Văn phòng phát sinh mâu thuẫn.

Năm 2005, UBKT Tỉnh ủy tiến hành kiểm tra

tài chính của cơ quan ban Tuyên giáo (mốc thời gian kiểm tra từ 01/01/2003 đến 02/08/2005). Sau kết luận của UBKT Tỉnh ủy về những tồn tại trong công tác quản lý, điều hành tài chính; chưa xây dựng được quy chế chi tiêu tài chính cụ thể... Từ kết luận này, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã yêu cầu chi bộ cơ quan Ban Tuyên giáo kiểm điểm và có hình thức xử lý kỷ luật đối với đồng chí chánh văn phòng. Thực hiện chỉ đạo này, tháng 11/2006, chi bộ đưa vụ việc ra xử lý, đồng chí Đ bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo; đồng chí Chánh Văn phòng vô can vì có kết quả biểu quyết kỷ luật với số phiếu không tập trung, nhưng chi ủy chi bộ không báo cáo và không đề nghị lên Đảng ủy Khối xem xét, xử lý. Đồng chí Đ do cương trực, đấu tranh với vi phạm của lãnh đạo Văn phòng cơ quan, đã trở thành người “không được ưa thích”, là người “gây mất đoàn kết” trong cơ quan và đã bị xử lý kỷ luật nặng; trong khi đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã yêu cầu Chi bộ cơ quan Ban



Tuyên giáo kiểm điểm và có hình thức xử lý kỷ luật đối với đồng chí Chánh Văn phòng, nhưng chi bộ tổ chức lấy phiếu biểu quyết xử lý kỷ luật có kết quả không thành (lần thứ 2 số phiếu đề nghị kỷ luật còn ít hơn lần trước).

Đến năm 2009, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét vụ việc, kết luận: "...Đồng chí chánh văn phòng ký nhiều hợp đồng vượt thẩm quyền, trình ký một số chứng từ không thông qua kế toán; không nghe theo ý kiến tham mưu, đề xuất về chuyên môn của đồng chí Đ, ký sai nhiều chứng từ thanh toán, mâu thuẫn giữa đồng chí Đ và đồng chí chánh văn phòng ngày càng căng thẳng, cơ quan mất đoàn kết kéo dài nhiều năm không khắc phục được...". Chi bộ văn phòng không thực hiện nghiêm thông báo kết luận kiểm tra tài chính của UBKT Tỉnh ủy (năm 2005); trong khi vẫn tiếp tục vi phạm quy chế quản lý tài chính, nhưng đồng chí chánh văn phòng lại được bình bầu là Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2006, đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ... Từ đó dẫn đến việc đồng chí Đ tiếp tục gửi đơn khiếu nại kỷ luật đảng và tố cáo vi phạm đối với đồng chí chánh văn phòng; việc đồng chí Đ cho rằng mình bị oan và chi bộ xử lý không công bằng là có cơ sở.

Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của đồng chí Đ, UBKT Tỉnh ủy đã có công văn yêu cầu chi bộ cơ quan Ban Tuyên giáo kiểm điểm việc thực hiện không nghiêm theo thông báo kết luận kiểm tra tài chính đối với cơ quan Ban Tuyên giáo, trong đó có sai phạm của đồng chí chánh văn phòng. Tiếp đến, khi giải quyết khiếu nại kỷ luật đồng chí Đ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã có thông báo kết luận yêu cầu làm rõ những vi phạm và có hình thức kỷ luật đối với đồng chí chánh văn phòng, và UBKT Đảng ủy Khối đã xem xét kỷ luật đồng chí chánh văn phòng bằng hình thức khiển trách.

Việc đồng chí Đ đấu tranh chống tiêu cực, vi phạm trong quản lý tài chính của lãnh đạo cơ quan là việc làm đúng, cần được bảo vệ, động viên, nhất là trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Có thể phương pháp đấu tranh của đồng chí Đ chưa phù hợp, còn nóng nảy, gay gắt, cần được góp ý, kiểm điểm để rút kinh nghiệm; nhưng việc làm này không phải là hành vi vi phạm đến mức phải thi hành xử lý kỷ luật.

Kết thúc vụ việc, UBKT Trung ương đã ra quyết định xóa hình thức kỷ luật khiển trách đối với đồng chí Đ. Bản chất vụ việc không phức tạp, cơ quan chức năng đã kiểm tra, kết luận và có sự

chỉ đạo từ Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhưng Chi bộ Ban Tuyên giáo thực hiện không nghiêm kết luận của cơ quan chức năng và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền. Trong quá trình xem xét xử lý, có biểu hiện né tránh, ngại va chạm, bao che vi phạm cho lãnh đạo, nhưng lại quy chụp, xử ép đối với nhân viên. Cán bộ thụ lý vụ việc biện minh cho rằng, đơn khiếu nại kỷ luật của đồng chí Đ có cả nội dung tố cáo, nên đã tách nội dung giải quyết khiếu nại và tố cáo thành hai vụ việc riêng biệt, nhưng chi giải quyết nội dung khiếu nại, còn nội dung tố cáo Chánh Văn phòng vi phạm quy chế quản lý tài chính lại không xử lý, đó là biểu hiện nể nang, né tránh, ngại va chạm và bao che vi phạm.

Vì vậy, khi xử lý vụ việc, cán bộ kiểm tra phải công tâm, khách quan; nghiên cứu kỹ từng tình tiết trong tài liệu thu thập được; lắng nghe ý kiến trình bày của các tổ chức và cá nhân có liên quan, nhất là ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của người khiếu nại; phát hiện, tìm ra mâu thuẫn giữa các thông tin do người khiếu nại với các tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp; kiểm tra, đối chiếu tính chân thực của từng thông tin thu thập được, nhất là những chi tiết có tính quyết định, có căn cứ, có cơ sở để đưa ra nhận xét, đánh giá, từ đó đưa ra kết luận đúng, tránh làm oan sai và tránh phải giải quyết nhiều lần. □